

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2212* /UBND-KT

Bỉm Sơn, ngày *07*-tháng 11 năm 2017

V/v ra quân làm thủy lợi
mùa khô năm 2017

Kính gửi:

- Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn;
- UBND các xã, phường.

Theo nhận định của Trung tâm khí tượng thủy văn, vào các tháng cuối năm 2017, đầu năm 2018 khi bước vào vụ Đông Xuân năm 2017-2018 ở khu vực Thanh Hóa sẽ xảy ra những hình thái thời tiết, thủy văn gây tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, như rét đậm, rét hại, tình hình khô hạn, thiếu nước. Để chủ động trong công tác phòng, chống hạn và khắc phục hậu quả do thiếu nước, khô hạn gây ra, đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu phục vụ nước cho sản xuất nông nghiệp.

Chủ tịch UBND thị xã yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường, Giám đốc Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn, các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Công tác tiết kiệm nước:

Điều hòa phân phối nước phục vụ tưới vụ Đông 2017 hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn gây lãng phí, tăng cường công tác quản lý, vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh, đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác tưới và chống hạn đầu vụ Chiêm Xuân năm 2017-2018.

2. Công tác làm thủy lợi mùa khô:

* *Khối lượng thực hiện:*

Tổng khối lượng cần nạo vét: 52.390 m³, trong đó:

- Khối lượng nạo vét kênh liên xã: 15.040 m³
- Khối lượng nạo vét kênh nội đồng: 37.350 m³

(Cu thể cho từng đơn vị có phụ lục đính kèm).

* *Thời gian tổ chức ra quân:*

Đồng loạt làm thủy lợi mùa khô năm 2017 trên phạm vi toàn Thị xã từ ngày 15/11/2017 đến ngày 20/12/2017.

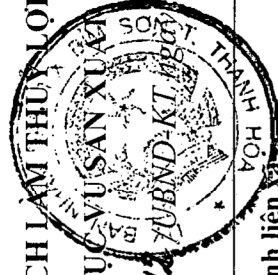
3. Tổ chức thực hiện:

3.1. *UBND các xã, phường:*

C

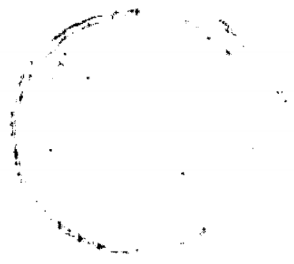
C

KẾ HOẠCH LÀM THỦY LỢI MÙA KHÔ NĂM 2017
 PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP



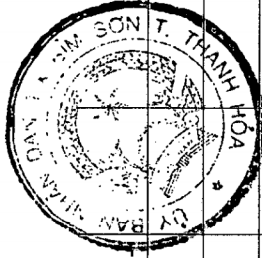
(Kèm theo Công văn số: 8814/UBND-KT, ngày 07/11/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Tên địa phương- công trình	Kênh liên xã			Kênh nội đồng			Tổng đào, đắp(m ³)	
		Tổng chiều dài(m)	Khối lượng (m ³)		Tổng chiều dài(m)	Khối lượng(m ³)			
			Tổng	Đào, đắp thủ công		Đào, đắp cơ giới	Tổng		Đào, đắp thủ công
I	Xã Quang Trung								
1	Kênh Đông chùa đến Đông Chéo		-		3.900	12.100	1.800	10.300	12.100
2	Kênh T2-2		-		950	5.600	700	4.900	5.600
3	Kênh T3-2-2 (Thôn 1)				1.300	2.900	300	2.600	2.900
4	Kênh T3-5 (thầy bói-góc đa)				1.100	2.300	500	1.800	2.300
II	Phường Phú Sơn				550	1.300	300	1000	1.300
1	Kênh từ Bệnh viện ACA ~ đồng Chi				3.800	10.300	1.300	9.000	10.300
2	Kênh từ đường trang trại - đi kênh Thanh Niên				2.300	5.700	700	5000	5.700
III	Hà Lan				1.500	4.600	600	4000	4.600
1	Kênh T9 từ đường nhựa liên huyện đến kênh Thanh Niên		-		10.300	14.950	4.450	10.500	14.950
					800	1.600	400	1.200	1.600



U

U



2	Kênh T5				1.800	600	600	600		
3	Kênh đường 89				1.200	550	150	400		600
4	Kênh trước làng				1.000	800	100	700		550
5	Kênh Công Giá từ công Giá ~ đồng Giới				1.000	3.600	1.100	2.500		800
6	Kênh tây Bờ bao				1.400	2.800	800	2000		3.600
7	Kênh dọc mã hóa Điền lu				1.100	2.300	600	1.700		2.800
8	Kênh Công Phụ				800	1.800	400	1.400		2.300
9	Kênh đồng Phụ				1.200	900	300	600		1.800
IV	Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn					-				900
1	Kênh T3 từ đê Tam Điệp ~ cầu T3 bỏ	1.810	6.600	800	5.800	-				15.040
2	Kênh dẫn Trạm bơm Đoài Thôn	1.450	4.000	600	3.400	-				6.600
3	Kênh đồng	1.750	900	900		-				4.000
4	Kênh Tây	2.700	500	500		-				900
5	Kênh cúng T1	1.800	600	600		-				500
6	Kênh T1 từ đường Thanh Niên ~ đồng Chéo	600	940	300	640					600
7	Kênh T1 từ đê Tam Điệp ~đường Thanh Niên	1.800	1.500	400	1.100					940
Tổng cộng										52.390
Tổng cộng										29.800
Tổng cộng										7.550
Tổng cộng										37.350
Tổng cộng										18.000
Tổng cộng										10.940
Tổng cộng										4.100
Tổng cộng										15.040
Tổng cộng										11.910